

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày /10/2026 của Sở Nội vụ)

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, lang, ban (sau đây gọi là thôn), khu phố, khối phố, phố (sau đây gọi là tổ dân phố) được tổ chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố (sau đây gọi là thôn, tổ dân phố). 2. Đối tượng áp dụng a) Thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố; d) Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); đ) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Nội dung đối tượng áp dụng được chuyển vào Điều 1 của dự thảo. So với Quy chế hiện hành, dự thảo (1) bổ sung nhóm “người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; (2) bổ đối tượng “Ủy ban nhân dân cấp huyện” và (3) bổ cụm từ “thị trấn” để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và hệ thống ĐVHC cấp xã hiện nay; (4) bổ sung đối tượng “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã”
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Thôn, tổ dân phố. 2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố. 3. Cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố. 4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã). 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện). 6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.		
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố 1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng. 2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước (quy ước), đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. 3. Không chia tách các thôn, tổ dân phố đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương. 4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng	Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố 1. Tổ chức của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. 2. Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương. 3. Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải tuân thủ	Kế thừa các nguyên tắc về tự quản, tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; đồng thời sửa đổi, bổ sung theo định hướng của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Trong đó bổ sung thêm một nội dung về “vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư: nhằm phù

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
sâu, vùng xa hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn; ở khu vực biên giới, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới thì điều kiện thành lập thôn, tổ dân phố mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì ghép vào thôn, tổ dân phố liền kề.	Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã. 4. Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn; phát huy vai trò của Nhân dân, vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư. 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.	hợp với tình hình thực tiễn của địa bàn miền núi, đa phần là đồng bào dân tộc thiểu số.
Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố 1. Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. 2. Trong trường hợp cần thiết, thôn, tổ dân phố bàn và thống nhất việc bố trí 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố. Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do	Điều 3. Tổ chức của thôn, tổ dân phố 1. Thôn, tổ dân phố có các chức danh người hoạt động không chuyên trách sau: a) Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố. 2. Thôn, tổ dân phố có các chức danh người tham	Kế thừa quy định đối tượng Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Tuy nhiên có bổ sung diễn giải cụ thể thêm về nhóm đối tượng là người hoạt động không chuyên trách khác tại thôn, tổ dân phố gồm theo Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.	gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc bố trí chức danh, số lượng, chế độ, chính sách thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các quy định của pháp luật có liên quan.	(03 chức danh): (1) Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; (2) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố. Tại Điều 4 định số 185/2026/NĐ-CP về Tổ chức của thôn, tổ dân phố chỉ đề cập đến Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố.
Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố 1. Cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. 3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội. 4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng	Điều 4. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố 1. Hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố 2. Hoạt động phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn dân cư Áp dụng theo Điều 5 Quy chế hiện hành để cụ thể hóa Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Sửa đổi toàn diện Điều 5 Quy chế hiện hành để cụ thể hóa Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và yêu cầu quản trị cộng đồng trong tình hình mới. Dự thảo phân định thành hai nhóm: (1) hoạt động tự quản do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện; (2) hoạt động phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn. Tuy nhiên có bổ sung một số nội dung hoạt động tại cộng đồng dân cư phù hợp với nhiệm vụ cấp bách hiện nay như: (1) bảo vệ môi trường sinh thái, tổ chức thu gom, phân loại và xử lý rác thải tại nguồn; chủ động phòng, chống dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng;

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động. 5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.		khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau, phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng; (2) tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các quy định về chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và bài trừ các tập tục lạc hậu..
Điều 6. Hội nghị của thôn, tổ dân phố Hội nghị thôn, tổ dân phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố. Hội nghị do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.	Điều 5. Các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố 1. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm triệu tập, chủ trì hội nghị. Thành phần tham dự hội nghị là đại diện của toàn thể các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố. 2. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. 3. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình để Nhân dân bàn và quyết định theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. 4. Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng	Điều chỉnh nội dung thành Các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố. Trong đó, kế thừa quy định về hội nghị cộng đồng dân cư tại quy chế hiện hành; bổ sung thêm các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố (việc tổ chức Hội nghị cũng là một trong các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố). Về nội dung triển khai cụ thể được dẫn chiếu theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, bảo đảm thống nhất, không lặp lại quy định của văn bản cấp trên. Ngoài ra, bổ sung nội dung hoạt động “Thông qua hoạt động của các mô hình, tổ, nhóm tự

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	dân cư thống nhất lựa chọn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. 5. Thông qua hoạt động của các mô hình, tổ, nhóm tự quản trong cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố. 6. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.	<i>quản trong cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố</i>” theo chủ trương của Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới, trong đó giao Bộ Nội vụ xây dựng Đề án “Mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố phù hợp với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và yêu cầu trong tình hình mới”
Điều 12. Kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố Kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố từ nguồn hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngân sách cấp xã, cấp huyện cân đối hỗ trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	Điều 6. Kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố Kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố được đảm bảo từ ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý, nguồn đóng góp tự nguyện của nhân dân và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hỗ trợ hoạt động cho thôn, tổ dân phố được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Điều chỉnh từ Điều 12 thành Điều 6 của quy chế để đồng bộ tại nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố. Đồng thời, điều chỉnh lại về kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố ngoài nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách, còn hình thành từ các nguồn vận động, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn kinh phí khác. Việc quy định một nội dung riêng về kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm tạo cơ sở khi triển khai thực hiện.
Điều 7. Thẩm quyền lựa chọn hình thức để Nhân	Không quy định tại Quy chế mới các nội dung về:	Không tiếp tục quy định chi tiết quy

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định Điều 8. Tổ chức họp thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định Điều 9. Tổ chức lại cuộc họp thôn, tổ dân phố để bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định Điều 10. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định Điều 11. Kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc	(1) Thẩm quyền lựa chọn hình thức để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; (2) Tổ chức họp thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; (3) Tổ chức lại cuộc họp thôn, tổ dân phố để bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; (4) Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định. (5) Kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc	trình tổ chức họp thôn, tổ dân phố vì nội dung Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; tổ chức lại cuộc họp cộng đồng dân cư; hình thức phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình, trình tự lấy ý kiến, tổng hợp và công nhận kết quả đã được Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định thống nhất. Dự thảo chỉ dẫn chiếu tại Điều 5 về hội nghị của thôn, tổ dân phố, qua đó tránh sao chép quy định của văn bản cấp trên và hạn chế phát sinh mâu thuẫn khi pháp luật được sửa đổi, bổ sung. Bên cạnh đó, nội dung Quy chế cũ dựa trên Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn không còn phù hợp; việc bãi bỏ bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. (Nội dung trên đã đưa tại Điều 5 của dự thảo Quy chế mới “Các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố”).
	Điều 7. Tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố 1. Thôn phải có từ 150 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố phải có từ 300 hộ gia đình trở lên. 2. Đối với thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc khu vực biên giới; thôn có vị trí biệt lập cách xa các thôn liền kề khác; thôn, tổ dân phố có địa hình chia	Quy chế hiện hành chưa quy định tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố thành một điều độc lập mà lồng ghép trong điều kiện thành lập. Đồng thời quy định cụ thể các trường hợp đặc thù được áp dụng quy mô thấp hơn

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	cắt phức tạp, dân cư sinh sống phân tán, kết nối giao thông khó khăn thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn nhưng phải đảm bảo 50% tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này; trường hợp đặc biệt không thể đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định trên thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.	nhưng phải đảm bảo 50% tiêu chuẩn quy định phù hợp với đặc điểm miền núi, biên giới, dân cư phân tán của tỉnh Lạng Sơn. Không chép lại toàn bộ theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.
	Điều 8. Nguyên tắc thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố 1. Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. 2. Việc thành lập thôn, tổ dân phố phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hoá, truyền thống; điều kiện đặc thù của từng đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. 3. Thực hiện sáp nhập đối với các thôn, tổ dân phố khi chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ	Quy chế hiện hành chưa có điều quy định tập trung về nguyên tắc mà các yêu cầu được lồng ghép tại từng quy trình. Dự thảo bổ sung điều riêng trên cơ sở Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, làm căn cứ thống nhất cho thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, phù hợp điều kiện tự nhiên, văn hóa, kinh tế - xã hội và thuận lợi quản lý. Đồng thời đề cao yêu cầu tinh gọn đầu mối, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa và bảo đảm điều kiện hoạt động của cộng đồng dân cư.

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	chức hoạt động của cộng đồng dân cư. Việc sáp nhập thôn, tổ dân phố cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở. 4. Việc giải thể thôn, tổ dân phố thực hiện trong các trường hợp cần thiết do thay đổi các yếu tố địa lý, địa hình, do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố hoặc do thực hiện phương án bồi thường, tái định cư. 5. Việc đặt tên thôn, tổ dân phố được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sáp nhập thôn, tổ dân phố. Việc đổi tên thôn, tổ dân phố thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn, tổ dân phố trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp, tổ chức lại hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn, tổ dân phố.	
Điều 13. Điều kiện, quy trình, hồ sơ thành lập thôn, tổ dân phố mới	Điều 9. Quy trình, hồ sơ thành lập thôn, tổ dân phố mới 1. Thôn mới thành lập phải đảm bảo tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố quy định tại Điều 7 và nguyên tắc thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố quy định tại Điều 8 Quy chế này. 2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban	Kế thừa cơ bản quy trình, hồ sơ thành lập thôn, tổ dân phố mới của Quy chế hiện hành; đồng thời cập nhật theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Dự thảo cập nhật nội dung lấy ý kiến Nhân dân theo quy định tại Điều 25,

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập thôn, tổ dân phố mới. Nội dung của Đề án gồm: Sự cần thiết; phương án thành lập; hiện trạng quy mô số hộ gia đình; tên gọi (tên gọi của thôn, tổ dân phố mới phải có sự đồng thuận của đa số Nhân dân và không được trùng với tên của thôn, tổ dân phố hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã); điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (các điều kiện về hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và ổn định cuộc sống của người dân); phương án bố trí tổ chức bộ máy, nhân sự (chi bộ, thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội) và các nội dung có liên quan. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong khu vực thành lập thôn, tổ dân phố mới về dự thảo Đề án thành lập thôn, tổ dân phố mới bằng hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. 4. Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất. 5. Hồ sơ thực hiện thành lập thôn, tổ dân phố mới	Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Rà soát lại quy trình thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ quy trình tại cấp huyện). Hồ sơ được chuẩn hóa, bổ sung yêu cầu về tên gọi, điều kiện bảo đảm hoạt động và kết quả lấy ý kiến để tăng tính khả thi, công khai, minh bạch.

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã; Đề án thành lập thôn, tổ dân phố; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân; Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.	
Điều 14. Điều kiện, quy trình, hồ sơ giải thể thôn, tổ dân phố	Điều 10. Quy trình, hồ sơ giải thể thôn, tổ dân phố 1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng dự thảo Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc thôn, tổ dân phố thực hiện giải thể; dự kiến phương án ghép các hộ gia đình thuộc thôn, tổ dân phố giải thể vào các thôn, tổ dân phố liền kề. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Tờ trình về việc giải thể thôn, tổ dân phố bằng hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân và lập thành biên bản lấy ý kiến đối với nội dung giải thể thôn, tổ dân phố; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. 3. Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét ban hành Nghị quyết về giải thể thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất. 4. Hồ sơ thực hiện giải thể thôn, tổ dân phố gồm: Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc thôn, tổ dân phố thực hiện giải thể; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân; Dự	Kế thừa quy trình, hồ sơ giải thể thôn, tổ dân phố của Quy chế hiện hành, nhưng rà soát lại căn cứ, hình thức lấy ý kiến và thẩm quyền theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Dự thảo cập nhật nội dung lấy ý kiến Nhân dân theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Rà soát lại quy trình thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ quy trình tại cấp huyện). Dự thảo giao Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án xử lý số hộ sau giải thể, lấy ý kiến Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; qua đó rút gọn thủ tục, xác định rõ trách nhiệm và bảo đảm quyền tham gia của cộng đồng dân cư.

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc giải thể thôn, tổ dân phố.	
Điều 15. Điều kiện, quy trình, hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố	Điều 11. Quy trình, hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố 1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 8 quy chế này. 2. Căn cứ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố. Nội dung của Đề án gồm: Sự cần thiết; phương án sáp nhập; hiện trạng quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố thực hiện sáp nhập và sau sáp nhập; tên gọi của thôn, tổ dân phố (tên thôn, tổ dân phố sau sáp nhập phải có sự đồng thuận của đa số Nhân dân, phải xem xét các yếu tố kế thừa, truyền thống lịch sử, văn hóa và không được trùng với tên của thôn, tổ dân phố hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã); điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; phương án bố trí tổ chức bộ máy, nhân sự (chi bộ, thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội); phương án giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư; phương án bố trí, sử dụng Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố sau sắp xếp (nếu có) và các nội dung có liên quan. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân tại các thôn, tổ dân phố dự kiến thực hiện sáp nhập về dự thảo Đề án bằng hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật	Kế thừa quy trình sáp nhập thôn, tổ dân phố, đồng thời bổ sung chủ trương thực hiện sắp xếp đối với thôn, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn và khuyến khích sáp nhập cả đơn vị đã đủ tiêu chuẩn khi có điều kiện nhằm giảm đầu mối, tinh gọn tổ chức, tập trung nguồn lực. Dự thảo cập nhật nội dung lấy ý kiến Nhân dân theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Rà soát lại quy trình thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ quy trình tại cấp huyện).

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. 4. Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sáp nhập thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất. 5. Hồ sơ thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã; Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân; Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.	
Điều 16. Điều kiện, quy trình, hồ sơ đổi tên thôn, tổ dân phố	Điều 12. Quy trình, hồ sơ đổi tên thôn, tổ dân phố 1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố, trong đó nêu rõ lý do của việc đổi tên thôn, tổ dân phố; tên của thôn, tổ dân phố sau khi đổi tên. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố bằng hình thức phù hợp bằng hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. 3. Trên cơ sở hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành	Kế thừa quy trình đổi tên thôn, tổ dân phố nhưng sửa đổi theo hướng giao Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định. Dự thảo cập nhật nội dung lấy ý kiến Nhân dân theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Rà soát lại quy trình thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ quy trình tại cấp huyện).

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	Nghị quyết về đổi tên thôn, tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất. 4. Hồ sơ thực hiện đổi tên thôn, tổ dân phố gồm: Tờ trình; Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân; Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc đổi tên thôn, tổ dân phố.	
Điều 17. Điều kiện, quy trình, hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố	Điều 13. Quy trình, hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có 1. Trường hợp khu vực dân cư mới hình thành chưa đủ điều kiện để thành lập thôn, tổ dân phố theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập Phương án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có, trong đó nêu rõ sự cần thiết của việc ghép cụm dân cư; phạm vi cụm dân cư được ghép; số hộ gia đình; thôn, tổ dân phố tiếp nhận. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại cụm dân cư được ghép và thôn, tổ dân phố tiếp nhận bằng hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. 3. Trên cơ sở hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có. 4. Hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố, gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã; phương án ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố	Kế thừa quy định về ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có đối với khu vực dân cư mới hình thành nhưng chưa đủ điều kiện thành lập đơn vị mới. Đồng thời, cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Dự thảo cập nhật nội dung lấy ý kiến Nhân dân theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Rà soát lại quy trình thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ quy trình tại cấp huyện).

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	hiện có; báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có.	
	Điều 14. Chuyển giao thôn, tổ dân phố giữa các đơn vị hành chính cấp xã Đối với thôn, tổ dân phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư trong phạm vi địa giới đơn vị hành chính tỉnh Lạng Sơn nhưng không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan thống nhất thực hiện việc chuyển giao thôn, tổ dân phố để thuận tiện cho hoạt động quản lý và sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Sau khi thực hiện việc chuyển giao: 1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thôn, tổ dân phố trước khi chuyển giao trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giải thể thôn, tổ dân phố hoặc điều chỉnh phạm vi quản lý của thôn, tổ dân phố có liên quan. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận thôn, tổ dân phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc thành lập thôn, tổ dân phố mới nếu bảo đảm tiêu chí, điều kiện theo quy định của Quy chế này; trường hợp không bảo đảm tiêu chí, điều kiện thì thực hiện việc ghép vào thôn, tổ dân phố hiện có theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.	Bổ sung mới để xử lý, giải quyết các bất cập hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư giữa các đơn vị hành chính cấp xã. Quy định làm rõ nguyên tắc phối hợp giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã, tạo cơ sở pháp lý giải quyết vướng mắc thực tiễn, thuận tiện quản lý và sinh hoạt của Nhân dân, phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Đồng thời, cụ thể hóa quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Dự thảo cập nhật nội dung lấy ý kiến Nhân dân theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Rà soát lại quy trình thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ quy trình tại cấp huyện).
Điều 18. Tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố	Không quy định cụ thể tại Quy chế mới. Dẫn chiếu áp dụng Quy định của tỉnh về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người	Dự thảo thực hiện dẫn chiếu đến quy định hiện hành của tỉnh về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Cách tiếp cận này tránh trùng lặp, bảo đảm thống nhất và thuận lợi cập nhật khi văn bản chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung.
Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định về quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ; quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật.	Không tiếp tục liệt kê chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn như Quy chế hiện hành mà dẫn chiếu đến quy định chuyên ngành hiện hành của tỉnh và pháp luật có liên quan.
Điều 24. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố 1. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm (hai năm rưỡi). Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. 2. Các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thống nhất hoạt động theo cùng một nhiệm kỳ. 3. Đối với các thôn, tổ dân phố mới thành lập sau khi sáp nhập hoặc đổi tên, nhiệm kỳ Trưởng thôn, Tổ	Điều 16. Nhiệm kỳ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố 1. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 05 năm. Trong trường hợp cần bảo đảm thống nhất với thời điểm tổ chức lại thôn, tổ dân phố hoặc do tình huống bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức bầu cử đúng thời hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhưng không quá 06	Sửa đổi căn bản thời hạn nhiệm kỳ từ 2,5 năm lên 05 năm theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Dự thảo bổ sung cơ chế rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ trong trường hợp tổ chức lại thôn, tổ dân phố hoặc do tình huống bất khả kháng, phân định thẩm quyền quyết định của Ủy

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
trưởng tổ dân phố mới được bầu thực hiện theo nhiệm kỳ hiện tại của thôn, tổ dân phố. 4. Trường hợp thành lập thôn, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, tổ dân phố bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời.	tháng. Trường hợp phải rút ngắn hoặc kéo dài quá 06 tháng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. 2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.	ban nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
Điều 20. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	Điều 17. Bầu cử, cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; công nhận, cho thôi làm nhiệm vụ Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố 1. Việc bầu cử, cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trong trường hợp thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, hoặc trường hợp khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời. 2. Việc công nhận, cho thôi làm nhiệm vụ Phó	Không tiếp tục quy định quy trình “bãi nhiệm” thành điều riêng; nội dung tương ứng được điều chỉnh bằng quy định về “cho thôi làm nhiệm vụ” theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.
Điều 21. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố		
Điều 22. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố		
Điều 23. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố		

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.	
Điều 25. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố 1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và theo các quy định của pháp luật. 2. Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng mức bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và theo các quy định của pháp luật. 3. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.	Điều 18. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố 1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn và các quy định của pháp luật có liên quan. 2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quy định của pháp luật hiện hành. 3. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. 4. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.
	Điều 19. Mỗi quan hệ công tác của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố 1. Mỗi quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã a) Chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của	Bổ sung mới trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo quy chế của một số địa phương. Trong đó, quy định mỗi quan hệ của Trưởng thôn, Tổ trưởng

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	Ủy ban nhân dân cấp xã; b) Thường xuyên liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; c) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình mọi mặt của thôn, tổ dân phố và đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. 2. Mối quan hệ với Chi bộ thôn, tổ dân phố Chấp hành sự lãnh đạo và kiểm tra, giám sát của Chi bộ thôn, tổ dân phố. 3. Mối quan hệ với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố a) Phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố để tổ chức cho Nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động do các tổ chức này phát động; b) Phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố trong việc vận động Nhân dân triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của thôn, tổ dân phố như: Tổ dân vận, Tổ hòa	tổ dân phố với (1) UBND cấp xã; (2) Chi bộ thôn, tổ dân phố; (3) Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố; (4) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức nhà nước đóng trên địa bàn và thôn, tổ dân phố giáp ranh; (5) với Nhân dân trong thôn, tổ dân phố. Nhằm cụ thể hóa quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, cụ thể: <i>Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Ban Công tác Mặt trận; các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở thôn, tổ dân phố nhằm bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động tại địa bàn.</i>

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Tổ bảo vệ sản xuất, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật. 4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức nhà nước đóng trên địa bàn và thôn, tổ dân phố giáp ranh để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý hành chính nhà nước và các hoạt động tự quản ở thôn, tổ dân phố. 5. Mối quan hệ với Nhân dân trong thôn, tổ dân phố a) Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong khu dân cư; giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn, tổ dân phố; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; b) Đại diện Nhân dân phản ánh, đề xuất chính quyền cấp xã giải quyết những ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố; c) Tổ chức công khai đầy đủ để Nhân dân biết các nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch thực hiện các nội dung công khai của Ủy ban nhân dân cấp xã.	
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Kế thừa trách nhiệm theo dõi, hướng

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
Điều 26. Trách nhiệm của Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Sở Nội vụ: a) Đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV và Quy chế này. b) Tháng 12 hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV và Quy chế này. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV và Quy chế này. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn cấp xã bảo đảm đúng theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 14/2018/TT-BNV và Quy chế này.	Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Các sở, ban, ngành của tỉnh a) Sở Nội vụ chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp, đánh giá báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ các nội dung quản lý tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định; b) Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã a) Xây dựng phương án, hồ sơ Đề án và các văn bản liên quan đến việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; b) Tổ chức thực hiện bầu, công nhận và cho thôi chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; công nhận và cho thôi giữ chức danh Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố; c) Quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật và Quy chế này; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh;	dẫn, kiểm tra của Sở Nội vụ và trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời sửa đổi toàn diện để phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Dự thảo bổ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; bổ sung trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành và quy định cụ thể hơn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong xây dựng phương án, hồ sơ, tổ chức bầu, công nhận, quản lý, thực hiện chính sách và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ở thôn, tổ dân phố.

Quy chế tại Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của UBND tỉnh	Dự thảo Quy chế tại Quyết định mới	Thuyết minh
	d) Chỉ đạo, quản lý và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.	
Điều 27. Trách nhiệm thi hành Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Các quy định có liên quan không quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Điều 21. Điều khoản thi hành 1. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Kế thừa cơ chế tiếp nhận, tổng hợp và xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời sửa đổi thành điều khoản thi hành ngắn gọn, phù hợp kỹ thuật xây dựng văn bản. Dự thảo bổ sung nguyên tắc áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các văn bản được dẫn chiếu, bảo đảm tính ổn định và khả năng cập nhật; bỏ chủ thể cấp huyện.